

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	10/24/2023 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - JAN PLACE	2023 POINTS	V60 - MAR PLACE	2023 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2023 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2023 POINTS
1	Dragonetti, Walter	1957	Northern Ohio	1650	1	400	1	400	9	214	3	850
2	Varney, John	1960	Western Washington	708	10	212	3	340	2	368	32	0
3	Frank, Frederick	1963	Oregon	648	2	368	5	280	10.5	211	18	0
4	Richards, Dick	1956	Capitol	618	18	138	6	278	3	340	np	0
5	Jensen, David	1962	Southern California	614	3	340	17	140	8	274	np	0
6	Watrall, Rick	1961	Metro NYC	608	12	208	18	138	1	400	np	0
7	Ameli, Sean	1960	Nevada	558	5	280	9	214	6	278	np	0
8	Hudson, Jeffrey	1962	Southwest Ohio	556	23	128	7	276	5	280	np	0
9	Ranes, Evan	1958	Nevada	502	20	134	2	368	21	132	np	0
10	O'dowd, Andrew J	1959	Philadelphia	488	7	276	10	212	np	0	np	0
11	Glass, Timothy C	1955	Illinois	484	6	278	np	0	13	206	np	0
12	Hughes, Michael	1957	Capitol	470	3	340	22	130	38	65	np	0
13	Loeffler, Carl	1964	Southern California	418	np	0	np	0	np	0	np	0
14	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	414	13	206	12	208	15	202	np	0
15	Delgado Jr., Eli M	1961	Nevada	412	8	274	np	0	18	138	np	0
16	Perka, Michael F	1961	Central California	411	np	0	16	200	10.5	211	np	0
17	Karolak, Dale W	1959	Michigan	410	15	202	np	0	12	208	np	0
18	Lingvay, Laurance S	1963	Central FL	409	49	54	3	340	34	69	np	0
19	Schindler, Sergey M	1961	Northern CA	407	36	67	np	0	3	340	np	0
20	Depommier, Remi	1964	New England	348	np	0	np	0	np	0	np	0
21	Gillham, Timothy A	1964	Wisconsin	338	np	0	np	0	np	0	np	0
22	Mazzoli, Julio C	1961	Metropolitan NYC	336	14	204	21	132	np	0	np	0
23T	Klein, Johannes	1955	Western Washington	328	33	70	13	206	26	122	np	0
23T	Hanahan, Thomas	1961	Indiana	328	24	126	15	202	np	0	np	0
25	Skopik, August	1961	Gulf Coast	325	np	0	8	274	52	51	np	0
26	Evans, Allen L	1959	Virginia	318	30	114	14	204	37	66	np	0
27	Mase, James B	1957	Central CA	284	9	214	33	70	np	0	np	0
28	Segal, Mark	1959	San Bernardino	280	17	140	np	0	17	140	np	0
29	Van Dyke, Frank	1958	Nevada	276	np	0	np	0	7	276	np	0
30T	Mariani, Lou	1955	Central California	264	19	136	23	128	np	0	np	0
30T	Neale, James H	1956	West-Rock	264	39	64	39	64	16	200	np	0
32	Swanson, David	1962	Illinois	259	31	112	24.5	125	20	134	np	0
33	Szokolay, Robert E	1955	Tennessee	258	25	124	20	134	np	0	np	0
34	Popppe, Michael N	1962	Arizona	246	22	130	np	0	29	116	np	0
35	Wheeler, Mark	1955	Central California	242	26	122	27	120	36	67	np	0
36T	Simmons, Matthew C	1955	Gold Coast	236	50	53	28	118	28	118	np	0
36T	Downey, Gerard C	1956	Northern CA	236	27	120	29	116	31	112	np	0
38	Viederman, Matthew	1962	Metro NYC	210	np	0	11	210	np	0	np	0
39	Niemiec, Mark	1963	Colorado	204	np	0	np	0	14	204	np	0
40	Baxter, Daniel J	1961	Oregon	200	16	200	np	0	np	0	np	0
41	Wagman Robert	1959	Gateway FL	186	28	118	35	68	np	0	np	0
42	Kruger, Mark	1962	Colorado	179	38	65	np	0	30	114	np	0
43	Marshall, William L	1960	New England	178	35	68	np	0	32	110	np	0
44	Landis, Geoffrey A	1955	Northern OH	176	47	56	np	0	27	120	np	0
45	Popovici, Alexander M	1962	Gulf Coast	170	np	0	31	112	45	58	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	10/24/2023 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - JAN PLACE	2023 POINTS	V60 - MAR PLACE	2023 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2023 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2023 POINTS
46T	Ochs, Bradley	1961	Michigan	136	np	0	19	136	np	0	np	0
46T	James, Lonnie M	1961	Oklahoma	136	np	0	np	0	19	136	np	0
48	Grandbois, Peter	1964	Columbus OH	134	np	0	np	0	np	0	np	0
49	Darricau, Henri J	1955	Colorado	132	21	132	np	0	np	0	np	0
50	Jugan, Bruce	1956	Southern CA	130	np	0	np	0	22	130	np	0
51T	Poole, James	1960	Gulf Coast	128	34	69	np	0	44	59	np	0
51T	Sette, Alessandro	1960	San Diego	128	np	0	np	0	23	128	np	0
53T	Kane, Tim	1963	Huds-Berks	125	np	0	24.5	125	np	0	np	0
53T	Pitzel, John	1963	Kansas	125	np	0	41	62	40	63	np	0
55	McTigue, Michael	1957	New Jersey	124	np	0	np	0	25	124	np	0
56T	Swann, William A	1957	Western WA	122	46	57	38	65	np	0	np	0
56T	<i>McDonnell, Michael</i>	<i>1957</i>	<i>CAN</i>	122	<i>np</i>	<i>0</i>	26	122	np	0	np	<i>0</i>
58	<i>Hviding, Ketil</i>	<i>1956</i>	<i>NOR</i>	119	53	50	34	69	np	0	np	<i>0</i>
59T	Gross, Louis	1958	Colorado	118	40	63	np	0	48	55	np	0
59T	Beck, Brian C	1964	Central CA	118	np	0	np	0	np	0	np	0
61	Fangman, Daniel	1960	Indiana	116	29	116	np	0	np	0	np	0
62	<i>Bennett, Craig</i>	<i>1960</i>	<i>CAN</i>	114	<i>np</i>	<i>0</i>	30	114	np	0	np	<i>0</i>
63	Dickson, Tim	1962	Indiana	110	32	110	np	0	np	0	np	0
64	Mones Robert (Bob)	1957	S. Carolina	109	43	60	np	0	54	49	np	0
65	Gillespie, Jeremy	1961	Virginia	107.5	48	55	np	0	50.5	52.5	np	0
66	Chang, Henry	1958	Hawaii	70	np	0	np	0	33	70	np	0
67	Whitelock, James	1960	Connecticut	68	np	0	np	0	35	68	np	0
68	Pierro, Roger	1962	Metropolitan NYC	67	np	0	36	67	np	0	np	0
69T	Hunker, Frederick	1955	Columbus	66	37	66	np	0	np	0	np	0
69T	Smith, Herman E	1956	N. Carolina	66	np	0	37	66	np	0	np	0
71	Beittel, David F	1963	Northern CA	64	np	0	np	0	39	64	np	0
72T	Siedow, Jeffrey	1960	Capitol	62	np	0	np	0	41	62	np	0
72T	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	62	41	62	np	0	np	0	np	0
74T	Scott, George R	1958	New England	61	42	61	np	0	np	0	np	0
74T	Mckee, David	1961	Minnesota	61	np	0	np	0	42	61	np	0
76	Mitchell, Matthew	1961	Philadelphia	60	np	0	np	0	43	60	np	0
77T	Lipton, Michael D	1961	Northern CA	59	44	59	np	0	np	0	42	0
77T	Baxter, David	1964	Southern CA	59	np	0	np	0	np	0	np	0
79	Petruncio, Emil	1963	Maryland	58	45	58	np	0	np	0	np	0
80	Stone, Ken	1956	Minnesota	56	np	0	np	0	47	56	np	0
81	Crouch, William John	1963	Louisiana	54	np	0	np	0	49	54	np	0
82	Chernek, Stephen	1961	Arizona	52.5	np	0	np	0	50.5	52.5	np	0
83	Markowitz, William M	1963	Virginia	51	52	51	np	0	np	0	np	0
84	English, William	1960	Connecticut	50	np	0	np	0	53	50	np	0
85	Olson, Mark	1957	San Bern'do	48	np	0	np	0	55	48	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 10/24/2023	V50 - JAN PLACE	2023 POINTS	V50 - MAR PLACE	2023 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2023 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2023 POINTS
Dragonetti, Walter	np	0	np	0	np	0	np	0
Varney, John	np	0	np	0	np	0	np	0
Frank, Frederick	np	0	np	0	np	0	np	0
Richards, Dick	np	0	np	0	np	0	np	0
Jensen, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Watrall, Rick	np	0	np	0	np	0	np	0
Ameli, Sean	np	0	np	0	np	0	np	0
Hudson, Jeffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Ranes, Evan	np	0	np	0	np	0	np	0
O'dowd, Andrew J	np	0	np	0	np	0	np	0
Glass, Timothy C	np	0	np	0	np	0	np	0
Hughes, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Loeffler, Carl	13	206	23	128	10	212	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Delgado Jr., Eli M	np	0	np	0	np	0	np	0
Perka, Michael F	np	0	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0	np	0
Lingvay, Laurance S	np	0	np	0	np	0	np	0
Schindler, Sergey M	np	0	np	0	np	0	np	0
Depommier, Remi	np	0	12	208	17	140	np	0
Gillham, Timothy A	23	128	11	210	30	114	np	0
Mazzoli, Julio C	np	0	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0	np	0
Hanahan, Thomas	np	0	np	0	np	0	np	0
Skopik, August	np	0	np	0	np	0	np	0
Evans, Allen L	np	0	np	0	np	0	np	0
Mase, James B	np	0	np	0	np	0	np	0
Segal, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Van Dyke, Frank	np	0	np	0	np	0	np	0
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0	np	0
Neale, James H	np	0	np	0	np	0	np	0
Swanson, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Szokolay, Robert E	np	0	np	0	np	0	np	0
Popppe, Michael N	np	0	np	0	np	0	np	0
Wheeler, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Simmons, Matthew C	np	0	np	0	np	0	np	0
Downey, Gerard C	np	0	np	0	np	0	np	0
Viederman, Matthew	np	0	np	0	np	0	np	0
Niemiec, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Baxter, Daniel J	np	0	np	0	np	0	np	0
Wagman Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Kruger, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Marshall, William L	np	0	np	0	np	0	np	0
Landis, Geoffrey A	np	0	np	0	np	0	np	0
Popovici, Alexander M	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 10/24/2023	V50 - JAN PLACE	2023 POINTS	V50 - MAR PLACE	2023 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2023 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2023 POINTS
Ochs, Bradley	np	0	np	0	np	0	np	0
James, Lonnie M	np	0	np	0	np	0	np	0
Grandbois, Peter	20	134	np	0	np	0	np	0
Darricau, Henri J	np	0	np	0	np	0	np	0
Jugan, Bruce	np	0	np	0	np	0	np	0
Poole, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Sette, Alessandro	np	0	np	0	np	0	np	0
Kane, Tim	np	0	np	0	np	0	np	0
Pitzel, John	np	0	np	0	np	0	np	0
McTigue, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Swann, William A	np	0	np	0	np	0	np	0
<i>McDonnell, Michael</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
<i>Hviding, Ketil</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Gross, Louis	np	0	np	0	np	0	np	0
Beck, Brian C	41	62	np	0	47	56	np	0
Fangman, Daniel	np	0	np	0	np	0	np	0
<i>Bennett, Craig</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Dickson, Tim	np	0	np	0	np	0	np	0
Mones Robert (Bob)	np	0	np	0	np	0	np	0
Gillespie, Jeremy	np	0	np	0	np	0	np	0
Chang, Henry	np	0	np	0	np	0	np	0
Whitlock, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Pierro, Roger	np	0	np	0	np	0	np	0
Hunker, Frederick	np	0	np	0	np	0	np	0
Smith, Herman E	np	0	np	0	np	0	np	0
Beittel, David F	np	0	np	0	np	0	np	0
Siedow, Jeffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0	np	0
Scott, George R	np	0	np	0	np	0	np	0
Mckee, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Mitchell, Matthew	np	0	np	0	np	0	np	0
Lipton, Michael D	np	0	np	0	np	0	np	0
Baxter, David	np	0	np	0	44	59	np	0
Petruncio, Emil	np	0	np	0	np	0	np	0
Stone, Ken	np	0	np	0	np	0	np	0
Crouch, William John	np	0	np	0	np	0	np	0
Chernek, Stephen	np	0	np	0	np	0	np	0
Markowitz, William M	np	0	np	0	np	0	np	0
English, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Olson, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)